

Số: 140/QĐ-QLTTYB

Yên Bái, ngày 10 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ vào Biên bản xét duyệt quyết toán ngày 28 tháng 2 năm 2025 giữa Cục Quản lý thị trường tỉnh Yên Bái và Vụ Tổng hợp - Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ thông báo số 92/TB-TCQLTT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024 đối với Cục Quản lý thị trường tỉnh Yên Bái;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Yên Bái theo thông báo số 92/TB-TCQLTT ngày 28/02/2025 của Tổng cục Quản lý thị trường;

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông(Bà): Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Kế toán và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Tổng Cục QLTT;
- Các phòng chuyên môn;
- Các đội QLTT;
- Công TT Cục QLTTYB;
- Lưu: VT,KT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Hùng Tuấn

Số: 92/TB-TCQLTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2025



THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024

Đơn vị được thông báo: CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH YÊN BÁI
Mã chương: 016. Mã đơn vị SDNS: 1036286

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Công văn số 124/QLTTYB-TCHC ngày 26 tháng 12 năm 2025 về việc nộp báo cáo quyết toán và báo cáo tài chính năm 2024 (kèm theo các báo cáo) của Cục Quản lý thị trường (QLTT) tỉnh Yên Bái; Biên bản xét duyệt quyết toán ngày 27 tháng 02 năm 2025 giữa Cục QLTT tỉnh Yên Bái và Vụ Tổng hợp - Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục QLTT;

Tổng cục Quản lý thị trường thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024 của Cục QLTT tỉnh Yên Bái như sau:

I. PHẦN SỐ LIỆU

1. Số liệu quyết toán

a. Thu phí, lệ phí: Không

b. Quyết toán chi ngân sách

Căn cứ vào số liệu báo cáo quyết toán ngân sách năm 2024 của đơn vị trên hệ thống phần mềm kế toán Tổng cục (<https://fin.dms.gov.vn>).

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Mã số	Số xét duyệt	Ghi chú
A	B	C		
A	NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC			
I	NGUỒN NGÂN SÁCH TRONG NƯỚC			
1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang (01=02+03)	01	0	

STT	Nội dung	Mã số	Số xét duyệt	Ghi chú
2	Dự toán được giao trong năm (02=03+06)	02	21.005.650.392	
2.1	Kinh phí thường xuyên/tự chủ	03	17.130.808.736	
	Kinh phí được giao tự chủ	04	15.445.000.000	
	Kinh phí thực hiện chính sách cải cách tiền lương	05	1.685.808.736	
2.2	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	06	3.874.841.656	
	- Kinh phí thuê trụ sở làm việc, kho hàng	07		
	- Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính	08	2.091.000.000	
	- Kinh phí thực hiện khắc phục hậu quả Bão số 3 và mưa lũ sau bão	09	1.390.000.000	
	- Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/NĐ-CP	10	393.841.656	
3	Tổng số được sử dụng trong năm (11=12+15)	11	21.005.650.392	
3.1	Kinh phí thường xuyên/tự chủ	12	17.130.808.736	
	Kinh phí được giao tự chủ	13	15.445.000.000	
	Kinh phí thực hiện chính sách cải cách tiền lương	14	1.685.808.736	
3.2	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	15	3.874.841.656	
4	Kinh phí chi trong năm (16=17+25)	16	21.005.650.292	
4.1	Kinh phí thường xuyên/tự chủ, trong đó:	17	17.130.808.736	
	- Chi lương và các khoản phụ cấp theo lương cho công chức	18	11.077.110.064	
	- Chi thuê Lao động hợp đồng theo ND 111	19	586.130.400	
	- Chi Quản lý hành chính	20	2.174.860.036	
	- Kinh phí tiết kiệm trong năm (khen thưởng, phúc lợi tập thể...)	21	1.142.454.000	
	- Chi thu nhập tăng thêm	22	464.445.500	
	Kinh phí thực hiện chính sách cải cách tiền lương (26=27)	23	1.685.808.736	
	- Chi lương và các khoản phụ cấp theo lương cho công chức	24	1.685.808.736	
4.2	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	25	3.874.841.556	

STT	Nội dung	Mã số	Số xét duyệt	Ghi chú
	- Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính	26	2.091.000.000	
	- Kinh phí thực hiện khắc phục hậu quả Bão số 3 và mưa lũ sau bão	27	1.389.999.900	
	- Kinh phí tinh giản biên chế	28		
	- Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/NĐ-CP	29	393.841.656	
5	Kinh phí giảm trong năm (30=31)	30	100	
	Dự toán bị hủy (31=32)	31	100	
	- Kinh phí thực hiện khắc phục hậu quả Bão số 3 và mưa lũ sau bão	32	100	
6	Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng	33	0	

c. Số thu nộp xử phạt vi phạm hành chính (từ 01/01/2024 đến 31/12/2024)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024 (đồng)	Năm 2023 (đồng)	Tăng, giảm 2024/2023 (%)
A	Số thu đã nộp NSNN (A=1+2+3)	3.933.170.900	7.044.969.000	44,2%
1	Thu từ xử phạt VPHC (bao gồm số thu xử phạt và số thu lợi bất hợp pháp)	2.012.814.000	1.647.200.000	22,2%
	- Theo QĐ xử phạt VPHC của cơ quan QLTT các cấp	1.862.314.000	973.200.000	
	- Theo QĐ xử phạt VPHC của UBND các cấp	150.500.000	674.000.000	
2	Thu nộp từ bán hàng tịch thu	1.920.356.900	5.361.239.000	64,2%
3	Thu từ thanh lý tài sản công	0	36.530.000	
B	Số còn phải thu, nộp NSNN	14.500.000	8.000.000	

Ghi chú: Đến thời điểm 28/02/2025, số thu từ xử phạt VPHC, số thu lợi bất hợp pháp, tiền bán hàng tịch thu đã nộp đầy đủ vào NSNN theo quy định.

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

3. Thuyết minh số liệu quyết toán

- Số liệu quyết toán chi tiết tại mục b, phần 1.

- Kinh phí giảm trong năm: 100 đồng

Kinh phí hủy: 100 đồng tiết kiệm kinh phí cải tạo sửa chữa sau bão.

II. NỘI DUNG ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, DỊCH VỤ: Không có.

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét:

1.1. Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán và các mẫu biểu báo cáo quyết toán

Đơn vị nộp báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo đúng thời hạn quy định. Biểu mẫu báo cáo đáp ứng quy định về biểu mẫu theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC; Thông tư 99/2018/TT-BTC ngày 01/11/2018; Thông tư 39/2021/TT-BCT của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 133/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập Báo cáo Tài chính nhà nước.

1.2. Chế độ thu, chi ngân sách nhà nước

Số liệu quyết toán chi từ dự toán được giao khớp đúng đối chiếu xác nhận với Kho bạc Nhà nước. Các điều kiện chi theo quy định đã được Kho bạc nhà nước tỉnh Yên Bái kiểm soát, xác nhận đảm bảo và cho thanh toán.

Quản lý các khoản tạm ứng, phải thu, phải trả, tiền gửi, tiền mặt: đơn vị mở sổ theo dõi công nợ phải thu, phải trả chi tiết đối tượng, cuối năm có thực hiện đối chiếu.

1.3. Về quản lý, sử dụng tài sản công

Đơn vị chấp hành các quy định của Nhà nước, Bộ Công Thương và phân cấp của Tổng cục Quản lý thị trường đối với việc quản lý, sử dụng tài sản công. Cuối năm, thực hiện kiểm kê tài sản theo quy định.

Đơn vị đã thực hiện nhập đầy đủ các số liệu tài sản lên phần mềm tài chính kế toán của Tổng cục (Fin) và phần mềm quản lý tài sản công (Bộ Tài chính), Cục đã mở thẻ theo dõi TSCĐ.

Tính đến ngày 31/12/2024, tài sản ghi nhận tại sổ tài sản của đơn vị như sau: nguyên giá là 94.934.402.511 đồng; Giá trị còn lại 74.658.789.339 đồng; tài sản ghi nhận tại phần mềm quản lý tài sản công như sau: nguyên giá là

94.934.402.511 đồng; giá trị còn lại là 74.879.326.248 đồng. Chênh lệch: nguyên giá 0 đồng; giá trị còn lại 220.536.909 đồng. Nguyên nhân chênh lệch do Phần mềm quản lý tài sản công chưa cập nhật thay đổi thời gian hao mòn của camera và máy photocopy.

1.4. Về quản lý kinh phí sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất:

Năm 2024, Cục Quản lý thị trường tỉnh Yên Bái được cấp kinh phí để khắc phục hậu quả Bão số 3 Yagi gây ra.

Cụ thể : Sửa chữa trụ sở Văn phòng Cục Quản lý thị trường; trụ sở Đội Quản lý thị trường số 2, trụ sở Đội Quản lý thị trường số 3.

Giá trị đề nghị quyết toán của công trình số tiền là: 1.390.000.000đồng.

Giá trị quyết toán: 1.389.999.900 đồng (Phụ lục kèm theo).

Cục Quản lý thị trường tỉnh Yên Bái chịu trách nhiệm về hồ sơ, số liệu báo cáo quyết toán dự án và quản lý hồ sơ pháp lý liên quan đến các công Sửa chữa nêu trên theo đúng quy định.

1.5. Về mua sắm tài sản, trang thiết bị: Không có

1.6. Về thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính

- Số biên chế hành chính và lao động hợp đồng: 78 người

+ Số biên chế được giao: 72 công chức (theo Quyết định số 516/QĐ-TCQLTT ngày 11/3/2024 về việc giao biên chế công chức năm 2024 đối với các đơn vị thuộc Tổng cục Quản lý thị trường).

+ Số biên chế có mặt đến thời điểm 31/12/2024: 72 người.

- Kinh phí tiết kiệm trong năm: 1.606.899.500 đồng (trong đó: chi thu nhập tăng thêm 464.445.500 đồng; chi các hoạt động phúc lợi tập thể 1.142.454.000 đồng).

1.7. Thực hiện nghĩa vụ thuế TNCN

Đơn vị đã thực hiện kê khai quyết toán thuế TNCN theo quy định.

1.8. Về quản lý tài sản sở hữu toàn dân

Đơn vị đã theo dõi riêng kho tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu và kho dụng cụ, tài sản của đơn vị. Có phân công thủ kho theo dõi và thực hiện kiểm kê vào cuối năm.

1.9. Quản lý thu, nộp kinh phí xử phạt vi phạm hành chính

Đến thời điểm 28/02/2025 số thu từ xử phạt VPHC, số thu lợi bất hợp pháp, tiền bán hàng tịch thu đã nộp đầy đủ vào NSNN theo quy định.

1.10. Thực hiện công khai ngân sách

Đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Kiến nghị:

Đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện về quản lý, điều hành chi ngân sách nhà nước. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về tính trung thực và hợp pháp của các số liệu trên chứng từ, sổ sách kế toán; có trách nhiệm giải trình về mọi vấn đề liên quan của chứng từ và số liệu tài chính khi các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu. Trong trường hợp có sự thay đổi số liệu quyết toán sau kiểm tra, thanh tra của cấp có thẩm quyền, đề nghị Cục QLTT tỉnh Yên Bái báo cáo Tổng cục xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Tổng cục QLTT thông báo để đơn vị biết, thực hiện./. *nt*

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCT Hoàng Ánh Dương;
- Lưu: VT, THKHTC.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Trần Hữu Linh